UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127 /KH-UBND	*Tuyên Quang, ngày 13 tháng 12 năm 2019*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Thực hiện Văn bản số 179/BKHCN-ƯDCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo nội dung của Đề án phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Yêu cầu: Việc triển khai Kế hoạch phải đồng bộ, kịp thời với Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Triển khai đồng bộ, tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Đến năm 2030, hỗ trợ cho trên 20 tổ chức, doanh nghiệp và hằng năm, hỗ trợ cho từ 2 tổ chức, doanh nghiệp trở lên có hoạt động tiếp nhận, làm chủ và phát triển công nghệ nhận chuyển giao từ nước ngoài vào tỉnh trong các lĩnh vực được ưu tiên của Đề án.

3. Nâng cao năng lực công nghệ của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, phục vụ hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh. Phấn đấu đến năm 2025, thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ, thành lập 03-05 doanh nghiệp khoa học công nghệ trở lên. Đến năm 2030, thành lập được trên 10 doanh nghiệp khoa học công nghệ; 60-80% các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ lực của tỉnh thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh. Từng bước tạo lập và phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hình thành hệ thống dịch vụ khoa học và công nghệ, bao gồm thông tin khoa học và công nghệ, tư vấn chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng tri thức khoa học, công nghệ và kinh nghiệm thực tiễn. Tổ chức, tham gia các chợ công nghệ-thiết bị khu vực, toàn quốc, quốc tế để tìm kiếm, lựa chọn các công nghệ nước ngoài tiến tiến, hiện đại, phù hợp với chi phí, điều kiện sản xuất, quy mô nhân lực...và các điều kiện thực tế khác tại địa phương cũng như của doanh nghiệp để áp dụng vào sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế-xã hội.

Xây dựng cơ chế khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp liên kết với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh.

Tăng cường, hoàn thiện công tác thống kê về chuyển giao, đổi mới và ứng dụng công nghệ trên địa bàn tỉnh. Thu thập, xử lý, cung cấp thông tin về công nghệ và thiết bị, thông tin về chuyển giao công nghệ của các ngành, lĩnh vực ưu tiên cho cơ sở dữ liệu về công nghệ, chuyển giao công nghệ thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu công nghệ, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

2. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp để tiếp nhận chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh

Đầu tư mới, nâng cấp hạ tầng nghiên cứu và phát triển công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ phục vụ tổ chức, doanh nghiệp làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh, gắn với các chương trình đầu tư phát triển, chương trình và đề án khác của các bộ, ngành Trung ương.

Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ và hình thành Quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Đến năm 2020, phấn đấu thành lập được 15 Quỹ khoa học và công nghệ thuộc các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh và đến năm 2030, thành lập được từ 30-40 Quỹ trở lên. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên đầu tư, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của mình để nâng cao năng lực tiếp nhận, làm chủ công nghệ, năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

Nghiên cứu, đề xuất thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Tuyên Quang nhằm hỗ trợ về các mặt thông tin, pháp lý, khoa học công nghệ, nguồn vốn..., tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động tiếp nhận, làm chủ và phát triển các công nghệ tiên tiến chuyển giao từ nước ngoài vào tỉnh.

Nghiên cứu, đề xuất thành lập Trung tâm ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ, là tổ chức trung gian, cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoàn thiện, ứng dụng, thương mại hóa công nghệ

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ. Hỗ trợ bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nguồn nhân lực thuộc tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

Tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp để phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh. Đẩy mạnh việc liên kết, hợp tác giữa Trường Đại học Tân Trào, Trường cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ Tuyên Quang với các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài để liên kết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

4. Định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh trong các ngành, lĩnh vực

a) Lĩnh vực công nghiệp, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử:

Ưu tiên chuyển giao, làm chủ, phát triển công nghệ tiên tiến, hiện đại từ nước ngoài vào tỉnh trong các ngành sản xuất công nghiệp mà tỉnh có lợi thế, các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu như: Chế biến chè chất lượng cao, đường kính, gỗ, giầy, dép xuất khẩu; sản xuất giấy, thép, bột đá siêu mịn; sản xuất linh kiện, phụ tùng cho các ngành công nghiệp lắp ráp ô tô, xe máy ... nhằm tạo ra các sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, có sức cạnh tranh cao trên thị trường trong nước và nước ngoài.

Giai đoạn đến năm 2030, tập trung tiếp nhận chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ công nghiệp chế biến nông lâm, thủy sản gắn với phát triển vùng nguyên liệu, gắn kết chặt chẽ, hài hòa lợi ích giữa nhà máy với người sản xuất nguyên liệu; sản xuất vật liệu xây dựng và công nghiệp hỗ trợ, theo công nghệ tiên tiến, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế; công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; công nghiệp dệt may, da giày, ưu tiên phát triển ở các khâu tạo giá trị gia tăng cao gắn với các quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa.

Các công nghệ cao, công nghệ nguồn phục vụ phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển mạng 4G, 5G, phát triển ứng dụng các phần mềm trong hoạt động dịch vụ điện tử, viễn thông trên địa bàn tỉnh.

b) Lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao:

Công nghệ sử dụng ưu thế lai; áp dụng phương pháp truyền thống kết hợp với công nghệ sinh học trong chọn tạo và nhân nhanh các giống vật nuôi, giống loài thủy sản sạch bệnh. Công nghệ cấy chuyển hợp tử, phân biệt giới tính sản xuất giống bò sữa, bò thịt.

Công nghệ tổng hợp và tự động hóa quá trình trồng trọt và thu hoạch các loại cây trồng trong nhà lưới, nhà kính (giá thể, công nghệ thủy canh, tưới nước tiết kiệm, điều tiết tự động dinh dưỡng, ánh sáng, chăm sóc, thu hoạch); công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM); công nghệ sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP; công nghệ tổng hợp và tự động hóa quá trình chăn nuôi quy mô công nghiệp (có sử dụng hệ thống chuồng kín, hệ thống điều hòa nhiệt độ, độ ẩm phù hợp, hệ thống phân phối và định lượng thức ăn tại chuồng); các công nghệ, mô hình nuôi thủy sản tập trung tiên tiến theo tiêu chuẩn mới (GAP, BMP, CoC) một số loài thủy sản chủ lực của tỉnh.

c) Lĩnh vực bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản:

Công nghệ chiếu xạ, công nghệ sấy lạnh, sấy nhanh trong bảo quản nông sản; công nghệ bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen để bảo quản hoa, quả tươi; công nghệ chế biến nước ép hoa quả; công nghệ tạo màng trong bảo quản rau, quả, thịt, trứng; công nghệ thông tin, công nghệ tự động hóa trong chế biến gỗ; công nghệ biến tính gỗ; công nghệ sấy sinh thái, công nghệ ngâm, tẩm để bảo quản gỗ.

d) Lĩnh vực công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng:

Ưu tiên phát triển ứng dụng các loại vật liệu thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, vật liệu tái chế và vật liệu có sử dụng công nghệ nano. Ứng dụng công nghệ Neoweb (ô địa kỹ thuật), công nghệ cào bóc tái sinh nguội tại chỗ trong sửa chữa, bảo trì và nâng cấp đường giao thông.

đ) Lĩnh vực dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh:

Các kỹ thuật mới về chẩn đoán hình ảnh, chẩn đoán hóa sinh, lý sinh, miễn dịch, di truyền, sinh học phân tử, công nghệ gen; kỹ thuật chẩn đoán, điều trị từ xa; các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến về tim mạch, nội soi, chỉnh hình… Công nghệ trồng, chế biến dược liệu.

e) Lĩnh vực công nghệ môi trường, chống biến đổi khí hậu:

Công nghệ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, công nghệ tái chế, tái sử dụng rác thải đô thị, công nghệ xử lý rác thải công nghiệp.

f) Lĩnh vực an ninh, quốc phòng: Các công nghệ phục vụ quốc phòng, an ninh.

5. Triển khai hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh

Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tìm kiếm thông tin công nghệ, tư vấn, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; thực hiện các dự án tiếp nhận chuyển giao làm chủ, phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh thông qua các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh và các quỹ, như: Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số; Chương trình quốc gia về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam; Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Chương

trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ; Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ…; vốn hỗ trợ của Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia; Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Tuyên Quang.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa, phát triển kinh tế trang trại và chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn... Huy động các nguồn vốn trong xã hội hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ trên cơ sở kết hợp: Nhà nước, doanh nghiệp, nhà khoa học để nâng cao năng lực công nghệ, ứng dụng công nghệ mới.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Tuyên Quang. Tăng cường, bổ sung nguồn vốn cho Quỹ, đảm bảo về vốn, nguồn vốn và cơ cấu vốn của Quỹ theo quy định. Từ năm 2020, đưa Quỹ đi vào hoạt động; ưu tiên hỗ trợ, cho vay đối với các doanh nghiệp có hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh.

Triển khai các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đầu tư chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh.

6. Hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm, mua bán và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào tỉnh nhằm nâng cao năng lực cho các tổ chức, doanh nghiệp; tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp chủ động hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài để sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh. Tăng cường hợp tác quốc tế với các tổ chức, cá nhân và người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạt động nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

Tích cực học tập kinh nghiệm, tiếp cận, tiếp nhận chuyển giao có chọn lọc các công nghệ tiên tiến, hiện đại phù hợp để ứng dụng trong các ngành sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, sản xuất công nghiệp chủ lực của địa phương.

7. Công tác thông tin, tuyên truyền

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của toàn xã hội, đặc biệt là đối với doanh nghiệp về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động đổi mới công nghệ, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; phổ biến, nhân rộng các điển hình đổi mới công nghệ. Tổ chức cho các doanh nghiệp tham gia các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, các chợ công nghệ và thiết bị, triển lãm khoa học và công nghệ, hoạt động xúc tiến thương mại, hoạt động xúc tiến đầu tư và các hội nghị, hội thảo liên quan.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về sản phẩm, dịch vụ mới và tôn vinh các doanh nghiệp, cá nhân có thành tích trong hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh.

(Có biểu phụ lục các nhiệm vụ chi tiết kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh hằng năm. Kinh phí hỗ trợ từ Quỹ đổi mới công nghệ Quốc gia và các Chương trình mục tiêu, trọng điểm của Quốc gia. Kinh phí hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Tuyên Quang.

2. Kinh phí của các doanh nghiệp, nhân dân và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh theo quy định của pháp luật. Làm đầu mối thu thập, xử lý, xây dựng cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về công nghệ và thiết bị, thông tin về chuyển giao công nghệ của các ngành, lĩnh vực ưu tiên; thực hiện công tác thống kê hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

Tham mưu, đề xuất tổ chức thực hiện Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương thường xuyên rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc cập nhật, bổ sung, sửa đổi định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn phù hợp thực tiễn và khả năng làm chủ công nghệ của tỉnh. Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện rà soát, bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh.

Chủ trì phối hợp với các ngành, cơ quan chức năng có liên quan có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; hằng năm tổng hợp, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh; kịp thời kiến nghị các biện pháp cần thiết; đề xuất sửa đổi, bổ sung định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, phù hợp thực tiễn của địa phương, bảo đảm Kế hoạch được thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí đưa vào kế hoạch hằng năm đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức khoa học và công nghệ.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường thông tin tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, tổ chức và của toàn xã hội về về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động đổi mới công nghệ, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; phổ biến, nhân rộng các điển hình đổi mới công nghệ.

4. Sở Tài chính

Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí phù hợp cho các dự án chuyển giao làm chủ, phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh theo các lĩnh vực ưu tiên.

5. Các Sở, ngành, đơn vị liên quan

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, bổ sung, sửa đổi, công bố danh mục định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội và khả năng làm chủ, sáng tạo công nghệ của tỉnh.

Căn cứ các nhiệm vụ theo định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh đã được đề ra trong Kế hoạch, đề xuất các dự án chuyển giao công nghệ cụ thể (cấp nhà nước, cấp tỉnh) thuộc lĩnh vực ngành phụ trách để đưa vào danh mục thực hiện hằng năm, nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh

Chỉ đạo tổ chức triển khai các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp đầu tư chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao tiếp cận vốn.

7. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động đổi mới công nghệ, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước cho doanh nghiệp trong hoạt động tiếp nhận chuyển giao, làm chủ và và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp, hội viên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; phối hợp tuyên truyền, khuyến khích vận động các doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp để phát triển sản xuất, kinh doanh.

8. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, hằng năm xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện trên địa bàn; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp). Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để chỉ đạo, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy; (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Trường ĐH Tân Trào;
- Trường Cao đẳng Nghề Công nghệ - KTTQ;
- Lưu VT, KGVX (Tùng).

CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Triển khai thực hiện Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tham mưu tổ chức thực hiện Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm
2	Tham mưu, đề xuất kinh phí đầu tư nâng cao năng lực tiếp nhận, làm chủ và phát triển các công nghệ tiên tiến, hiện đại của nước ngoài cho các trung tâm, trạm trại trên địa bàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thành phố	2020-2025
3	Tham mưu thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Tuyên Quang; Trung tâm ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	2025
4	Hướng dẫn thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ; Quỹ phát triển phát triển khoa học và công nghệ trong các doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các doanh nghiệp	Hằng năm
5	Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Tuyên Quang; điều hành Quỹ đi vào hoạt động ổn định, đạt hiệu quả.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	2020
6	Đề xuất, tổ chức thực hiện các dự án chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực ưu tiên: Công nghiệp, công nghiệp công nghệ thông tin; nông nghiệp công nghệ cao;	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, doanh nghiệp	Hằng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản; công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng; công nghệ môi trường, chống biến đổi khí hậu; dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh.			
7	Tham mưu tổ chức thực hiện Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở công Thương; Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các doanh nghiệp	Hằng năm
8	Thu thập, xử lý, cung cấp thông tin về công nghệ và thiết bị, thông tin về chuyển giao công nghệ của các ngành, lĩnh vực ưu tiên cho cơ sở dữ liệu về công nghệ, chuyển giao công nghệ thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. Thực hiện công tác thống kê hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh của doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các doanh nghiệp	Hằng năm
9	Rà soát, bổ sung, sửa đổi, công bố danh mục định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm